

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PẮC  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 09 năm 2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trịnh Thị Oanh.

2. Ông Nguyễn Văn Kiểm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy Vành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 09 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 06 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 09 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/QĐST – HNGĐ ngày 16 tháng 09 năm 2020 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm: 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: T8, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm: 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: T8, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Quốc V sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34 quyền số 01/2004, ngày 09/03/2004. Trong quá trình chung sống với nhau đến

năm 2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh V không chăm lo làm ăn mà thường xuyên chơi cờ bạc, số đề, mặc dù chị H và gia đình đã động viên góp ý nhiều lần nhưng anh V vẫn không chịu sửa đổi, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Do không thể tiếp tục chung sống được với nhau nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2018 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Đến cuối năm 2019, chị H đã làm đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Quốc V, nhưng sau đó chị đã rút đơn khởi kiện để cho vợ chồng cơ hội quay về đoàn tụ. Tuy nhiên tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Do mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng, không còn cơ hội đoàn tụ nên chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

\* Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Yến C, sinh ngày 08/08/2004 và cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 18/06/ 2013, cả hai con chung hiện nay do anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do các con đều có nguyện vọng ở với anh V nên chị đồng ý giao các con cho anh V tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và chị tự nguyện cấp dưỡng mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

\* Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn anh Nguyễn Quốc V vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được bản tự khai và không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Quốc V vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Quốc V.

Phản tranh luận, nguyên đơn chị Vũ Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh V; Về con chung chị xin được giao quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Yến C, sinh ngày 08/08/2004 và cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 18/06/2013 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Chi và cháu Bảo đủ 18 tuổi; Về tài sản chung và công nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, hội đồng xét xử (HĐXX) và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83, Điều 107, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cho chị Vũ Thị H ly hôn với anh Nguyễn Quốc V; Giao con chung cháu Nguyễn Thị Yến C và cháu Nguyễn Quốc B cho anh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; Chị Vũ Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ/1 cháu; phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Thị Yến C và cháu Nguyễn Quốc B đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Căn cứ đơn khởi kiện của chị Vũ Thị H, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Vũ Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Quốc V có nơi cư trú tại T8, thị trấn PA, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Anh Nguyễn Quốc V đã được Toà án nhân dân huyện Krông Pắc triệu tập đến phiên toà để xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Quốc V.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị H xin được ly hôn với anh Nguyễn Quốc V, HĐXX nhận định: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Quốc V đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34, ngày 09/3/2004 của Ủy ban nhân dân thị trấn PA, huyện K, đây là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của chị H, sau thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm do anh V không chịu làm ăn mà thường xuyên bài bạc. Mặc dù chị và gia đình đã góp ý nhiều lần, nhưng mâu thuẫn của vợ chồng không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng hơn. Vì sống chung với nhau không hạnh phúc nên chị H quyết định ra ngoài thuê nhà để ở và vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2018 đến nay ai biết bổn phận người đó. Theo kết quả xác minh của chính quyền địa phương cho thấy thời gian sống tại địa phương vợ

chồng chị H và anh V chung sống không hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Mặt khác, năm 2019 chị H đã làm đơn đến Tòa án để xin được ly hôn sau đó chị đã tự nguyện rút đơn để về đoàn tụ nhưng vẫn không có kết quả.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả xác minh, các chứng cứ thu thập được đã có căn cứ xác định: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị H và anh V đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, từ năm 2018 đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau, đã hoàn toàn bỏ mặc nhau, ai biết bổn phận người đó, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình quy định: “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.”

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Quốc V đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Nguyễn Quốc V là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị H và anh V có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Yến C, sinh ngày 08/08/2004 và cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 18/06/2013. Từ ngày vợ chồng sống ly thân thì cả hai cháu đang sống với anh V. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Vũ Thị H có nguyện vọng giao con chung cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng và các cháu Nguyễn Thị Yến C và cháu Nguyễn Quốc B đều có nguyện vọng ở với anh V sau khi bố mẹ ly hôn. Theo kết quả xác minh tại địa phương anh V có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa hiện nay chị H chưa có chỗ ở ổn định nên chưa có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Vì vậy, áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giao cả 2 con chung cho anh Nguyễn Quốc V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị H tự nguyện cấp dưỡng mỗi cháu mỗi tháng 1.00.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy việc tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con của chị H là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật nên cần được chấp nhận.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp nên HĐXX chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc V.

- Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thị Yến C, sinh ngày 08/08/2004 và cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 18/06/2013 cho anh Nguyễn Quốc V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Vũ Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Thị Yến C và cháu Nguyễn Quốc B đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm số tiền này được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2019/0009730 ngày 10 tháng 06 năm 2020. Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể

từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- THADS huyện K;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn P;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Hoàng Long**